

PHÁP NHĨ NHƯ THỊ

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Học Viện Tịnh Tông Úc Châu

Thời gian: Ngày 28-02-2006

Cán dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Chào chư vị đồng tu! Hôm nay chúng ta xem tiếp thượng bối vãng sanh, một đoạn ở trong chú giải. Cư sĩ hoàng lão dẫn mấy câu ở trong tịnh độ luận: **“Vị Bồ đề tâm, tức nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh, vãng sanh tịnh độ chi tâm, thử tâm sơ khán tự giáo tiền tâm, dị ư phát khởi. Thực diệt bất nhiên, cái dĩ tịnh thổ vãng sanh pháp môn. Thực vi nan tín chi pháp, tín tâm vị sanh, hà năng phát tâm”**. Chúng ta hãy xem đoạn này.

Đây là nói phát tâm Bồ đề. [Nói đến phát tâm Bồ đề] là nói đến pháp môn tịnh độ. Từ đó cho thấy, pháp môn Tịnh độ hoàn toàn không phải chỉ niệm A Di Đà Phật là có thể vãng sanh, không có cái đạo lý này. Ngẫu Ích đại sư ở trong yếu giải đã nói với chúng ta: *“Có thể vãng sanh được hay không, yếu tố quyết định là có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp là bởi công phu trì danh sâu hay cạn”*. Lời nói này nói rất rõ ràng, cho nên vãng sanh nhất định phải đầy đủ tín, nguyện, hạnh. Nếu như tín nguyện của bạn không kiên định, không thiết tha, thì Phật hiệu niệm nhiều bao nhiêu đi nữa cũng không thể vãng sanh. Chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, thậm chí là bạn quan sát tỉ mỉ, trước mắt chúng ta người niệm Phật thời đại này có người thật sự vãng sanh, người đích thực vãng sanh thường là người không biết chữ, người chưa có học qua kinh giáo chiếm đa số. Đây là nguyên nhân gì vậy? Nguyên nhân có gần, có xa. Nhân gần là họ thật thà, người khác giới thiệu tịnh độ cho họ, họ không hoài nghi, tin là thật, họ cảm thấy cái thế gian này quá khổ, họ thật sự cầu vãng sanh, kết quả là họ đi được. Đây là nhân gần. Tại sao vừa tiếp xúc liền có tín tâm sâu như vậy, có nguyện lực tha thiết như vậy? Vậy phải xem nhân xa. Nhân xa là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên, không phải trong một đời này. Nếu như quá khứ không có thiện căn, phước đức, dù trong đời này gặp duyên, thì cái tâm đó cũng không thể phát ra được. Quý vị phải biết rằng, cái tâm tin sâu, nguyện tha thiết này chính là tâm đại Bồ đề. Bản thân họ có hiểu hay không vậy? Không hiểu. Bản thân không hiểu, nhưng trên thực tế chính mình đã phát tâm đại Bồ đề, cho nên họ được vãng sanh, không phải ngẫu nhiên.

Chúng ta so sánh với họ thì còn kém họ rất xa, không bằng người ta. Tuy đã học rất nhiều kinh giáo, nhưng tín nguyện đối với Tịnh độ lúc có lúc không, đối với cái thế gian này vẫn còn tham luyến nghiêm trọng, không nở buông xả. Đây chính là ngu si, đây chính là vô minh. Các bạn có suy nghĩ xem thế gian này có cái gì có thể mang theo

được hay không? Thậm chí ngay cả cái thân này cũng không mang theo được, huống hồ gì những vật ngoài thân! Đời người khổ ngắn, 100 năm nghe qua dường như rất dài, kỳ thực chỉ trong cái khảy móng tay. Người còn trẻ vẫn không thấy được, đại khái khoảng năm mươi, sáu mươi tuổi trở lên, nếu người có tính cảnh giác cao thì hiểu rõ. Người chậm lụt một chút, đến 60-70 tuổi họ mới giác ngộ. Tại sao vậy? Gần kề với cái chết rồi. Nhìn thấy bạn bè thân thích của mình trước đây, bạn học, đồng nghiệp lần lượt đều đã ra đi, dần dần như thế nào vậy? Dần dần sẽ đến lượt mình rồi. Đặc biệt là người ở viện dưỡng lão, tôi đã hỏi qua rất nhiều người ở viện dưỡng lão. Người sống trong viện dưỡng lão, đời sống tinh thần rất kém, tâm rạn vỡ vô cùng không tốt. Tôi đến thăm họ. Họ nói: “Chúng tôi ở đây ngồi ăn để chờ chết”. Lời nói này là thật, không hề giả dối! Cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay coi trọng dưỡng lão, để người già sống thật vui vẻ, sống thật hạnh phúc. Đây là đại công đức, cũng là đại tri thức.

Ngày nay, cái xã hội này, do không coi trọng luân lý đạo đức, cho nên cha con không có thân. Trong luân lý Trung Quốc thì cha con hữu thân, hiện nay không có thân. Vua tôi không có nghĩa, vợ chồng không có biệt. Loạn rồi! Đây là thời buổi đại loạn. Thời buổi loạn thì người sống khổ. Người trẻ đã khổ, người già càng khổ hơn, điều này bạn có thể nhìn thấy. Nhà Phật gọi là hoa báo. Chết rồi lại càng khổ hơn. Chết rồi đi vào tam đồ, đó là quả báo. Bạn nói thử xem, việc này đáng sợ cỡ nào? Pháp thế xuất thế gian đều cần phải giáo dục mới thành tựu. Không có giáo dục thì khởi bàn đến thành tựu. Đây là điều mà người Trung Quốc hiểu rõ nhất, am hiểu nhất. Lão tổ tông 5000 năm trước đã hiểu rõ, cho nên vô cùng coi trọng giáo dục. Vào thời xưa, giáo dục này là giáo dục gia đình, từ giáo dục gia đình dần dần phát triển lên thành giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo là gì vậy? Chú trọng ở sau khi kết thúc mạng sống của đời này, để đời sau chúng ta làm sao đạt được hạnh phúc hơn, mỹ mãn hơn. Nhưng phải biết rằng, đời sau và đời này là không thể tách rời. Nhà Phật thường nói: “Muốn biết quả đời sau, xem việc làm đời nay”. Trong đời này, giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội của chúng ta là nhân. Nhân tốt thì quả báo đời sau sẽ tốt. Nhân không tốt thì đời sau làm gì có quả báo tốt được? Cho nên nhà Phật nói quả báo có hai loại, giống như thực vật vậy, ra hoa kết quả. Hoa là quả báo của đời này, quả là quả báo của đời sau. Toàn là do giáo dục, không thể không biết. Không biết thì sẽ phiền phức to.

Nội dung của giáo dục có bốn loại. Bốn loại này, trên thực tế giáo dục gia đình là đã học từ nhỏ. Luân lý, luân lý là coi trọng quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với môi trường tự nhiên, quan hệ giữa người với trời đất quý thân, đây là luân lý. Thứ hai là đạo đức. Đạo đức chính là làm sao cư xử tốt đẹp với những quan hệ này. Cư xử tốt đẹp tại sao gọi là đạo đức vậy? Đạo là quy luật của tự nhiên, không hề có một chút miễn cưỡng. Tình thân ái giữa con cái với cha mẹ là tự nhiên, không mảy may miễn cưỡng. Bạn thấy, khi trẻ con vừa mới cất tiếng khóc chào đời, cha mẹ chăm nom chúng là điều tự nhiên, không phải miễn cưỡng. Bạn thấy, trẻ con vừa hơi lớn, ba-bốn

tháng, hiện nay chúng ta thấy nửa tuổi, thời trước đây thật sự có thể thấy đến ba tuổi, tình thương của nó đối với cha mẹ. Lớn lên nữa thì biến chất rồi. Tại sao biến chất vậy? Là truyền hình dạy. Lên tiểu học, hiện nay học sinh tiểu học sử dụng vi tính, mạng vi tính dạy, dạy hư rồi. Hiện nay trẻ con vừa sinh ra, mới mở mắt là xem truyền hình. Truyền hình xem khoảng nửa năm thì còn được, xem đến một năm thì khác rồi, là học hư rồi. Bạn nói thử xem, nguy hại đến thế nào? Có người nào nghĩ đến vấn đề này không? Có người nào nhìn thấy hiện tượng đáng sợ này không? Cho nên người Trung Quốc xem trọng nhất là thai giáo. Điều này người nước ngoài không có, chưa từng nghe nói đến cái danh từ này. Từ đó cho thấy, ở xã hội này hiện nay, bạn gặp được pháp môn này, có thể tin sâu phát nguyện, nếu như không phải trong đời quá khứ nhiều đời nhiều kiếp thiện căn chín mùi, bạn nói thử ở trong xã hội này ngày nay, bạn không bị xã hội ảnh hưởng, không bị danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù làm lay chuyển là không thể. Như vậy bạn không phải là phàm phu. Không phải phàm phu thì bạn là Phật, Bồ-tát tái lai. Những sự lý này không thể không biết. Cho nên chúng ta thường hay nói tự thương mình. Tự thương mình là thương cái gì vậy? Thương cái thiện căn, phước đức, nhân duyên mà ta tích lũy nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, ta phải thương cái này. Bạn tự thương mình thì bạn không thể bị ngoại cảnh mê hoặc. Bị ngoại cảnh mê hoặc là bạn không tự thương mình. Tự thương mình sau đó mới có thể thương người, mới có thể yêu người khác. Người không biết tự thương mình, họ làm sao mà thương người khác, đâu có cái đạo lý này. Yêu người của Phật pháp là đại từ đại bi, tự thương mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Làm sao gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, gìn giữ tâm bình đẳng của mình, gìn giữ tâm giác chứ không mê của mình, đây gọi là tự thương mình. Từng giây từng phút, niệm niệm dùng tâm chân thành ứng xử với người với vật, người này là biết tự thương mình. Đây chính là tâm Bồ-đề chân chánh. Cho nên ở trong Tịnh Độ Luận nói rất hay: “Tâm Bồ-đề chính là nguyện thành Phật độ sanh”. Thành Phật là tự thương mình, độ sanh là thương người. Bạn không thành Phật thì bạn không thể độ sanh.

Sao gọi là thành Phật vậy? Y giáo phụng hành, tâm giống như tâm Phật. Tâm Phật là tâm gì? Chân tâm. Ở trong chân tâm không hề có gì cả. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “Xưa nay không một vật”, đó chính là chân tâm, đó chính là tâm Phật. Có một vật chính là tâm phàm, chính là tâm luân hồi, không phải tâm Phật. Ở trong tâm Phật vô cùng trong sạch, không hề có gì cả. Tôi thường hay khuyên đồng tu buông xả lợi ích riêng tư. Tâm Phật, quý vị phải nhớ kỹ, nói tâm Phật chính là nói đến chân tâm của mình. Ở trong chân tâm không có lợi ích riêng tư, ở trong chân tâm không có danh vọng lợi dưỡng, ở trong chân tâm không có ngũ dục lục trần, ở trong chân tâm không có tham sân si mạn. Mười sáu chữ này bạn chỉ cần có một chữ, thế là chướng ngại nghiêm trọng rồi. Không những chướng ngại bạn vãng sanh, chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại luôn tín nguyện của bạn, niềm tin của bạn không thật, nguyện của bạn không tha thiết. Tại sao vậy? Bạn có cái thứ này xen tạp ở bên trong, nó sẽ làm hỏng hết chân tín, thiết nguyện của bạn, đạo lý là vậy. **Tôi cũng thường hay khuyên mọi**

người, học Phật tu đạo, nếu muốn đích thực có thành tựu, cần phải đem cái ý niệm không chế mọi người ở trong sâu thẳm nội tâm của mình buông xả. Ý niệm không chế tất cả người sự vật không nên có. Đó là gì vậy? Ý niệm không chế là vô minh, si mê, không phải là điều tốt. Ở trong chân tâm không có, ý niệm chiếm hữu không thể có. Mọi người đều hiểu tham sân si gọi là ba độc. Không chế là ngu si. Chiếm hữu chính là tham ái, tâm tham. Đối lập chính là sân hận. **Tham sân si có hình thái thế nào vậy? Chính là không chế, chiếm hữu, đối lập, đây chính là tướng biểu hiện của tham sân si.** Cái tướng này ở trong nội tâm nó vô cùng vi tế. Đó là gì vậy? Đó là gốc. Gốc bệnh! Chúng ta làm thế nào trừ hết tham sân si? Là bắt tay từ chỗ này. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, tuyệt đối không có ý niệm không chế, tuyệt đối không có ý niệm chiếm hữu, tuyệt đối không có ý niệm đối lập. Lúc này tâm của bạn vui sướng biết bao! Chân tâm bạn liền hiện tiền.

Chân tâm là gì vậy? Chân tâm là thanh tịnh bình đẳng giác. **Giác là không si, thanh tịnh là không tham, bình đẳng là không có giận dữ.** Cho nên mặt trái của thanh tịnh bình đẳng giác chính là tham sân si, mặt trái của tham sân si chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Thật sự hiểu rõ rồi, hôm qua chúng tôi giảng: “Thức đạt hữu vô”. Thanh tịnh bình đẳng giác là hữu, tham sân si là vô. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức, ở trong tự tánh của mỗi người đều có vô lượng trí tuệ, vô lượng tài năng, vô lượng đức năng. Đáng tiếc giống như Phật đã nói: “nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Tức là vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Tánh đức của tất cả chúng sanh so với chư Phật Như lai không hề sai khác. Phật có vô lượng trí tuệ, người nào chẳng có? Phật có vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người nào chẳng có? Ai cũng có cả, là do không thể hiện tiền thôi. Nguyên nhân chính là ở trong tự tánh của bạn có ba lớp chướng ngại: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, rrong đại thừa giáo thường gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Phiền não che tâm, nên tâm bạn không khởi tác dụng, chân tâm không khởi tác dụng, vọng tâm khởi tác dụng. Vọng tâm chính là tham sân si, vọng tâm chính là lợi ích riêng tư, vọng tâm chính là tạo tác ác nghiệp. Mười ác tám tà vốn dĩ không có. Vốn dĩ không có thì đương nhiên có thể đoạn được. Cho nên bạn phải có tín tâm. Bạn không có tín tâm với chính mình thì làm việc gì cũng không thể thành tựu. Trong thế gian việc thiện, việc ác đều do tín tâm mới thành tựu. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ở trong tâm tướng đó có thiện, có ác. Tam đồ lục đạo là ác, là từ tâm tướng sanh. Pháp giới tứ thánh là thiện, cũng từ tâm tướng sanh. Nếu như đem tâm tướng xả bỏ, thì đó gọi là pháp giới nhất chân. Tâm tướng đều xả bỏ liền gọi là pháp giới nhất chân. Có tâm tướng chính là vô minh, có tâm tướng chính là vọng tưởng. Công phu này sâu lắm! Chúng ta trong đời này làm không nổi. Ở trong đời này, nếu như thật sự buông xả được chấp trước là khá rồi, lên trên nữa thật sự không dám mơ. Buông xả chấp trước thì chúng quả A-la-hán. Buông xả chấp trước niệm Phật chắc chắn vắng sanh. Quả đúng như đại sư Thiện Đạo đã nói: “Vạn người tu vạn người đi”. Chỉ cần buông xả chấp trước. [Buông xả] phân

biệt thì khó, [buông xả] vọng tưởng càng khó hơn! Khó, nhưng không phải không thể không buông xả. Không sao cả, đến thế giới Cực lạc buông xả tiếp. Hiện nay chỉ cần buông xả một cái liền có thể đến thế giới Cực-lạc, còn hai cái khó buông kia đến thế giới Cực-lạc thì dễ rồi! Nếu bạn không buông xả thì không thể thành tựu viên mãn. Mọi thứ đều buông xả là cảnh giới gì vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ, cảnh giới từ sơ trụ trở lên. Cảnh giới này là cảnh giới Phật. Quả đúng là cảnh giới Phật, không hề giả dối. Đại sư Thiên Thai phán giáo gọi đó là phần chứng tức Phật, đây là thầy đều buông xả. Cho nên đồng tu Tịnh-độ đối với đoạn khai thị này cần phải nên ghi nhớ cho thật kỹ, phải thật sự thông đạt hiểu rõ, sẽ không đến nỗi trong đời này bỏ lỡ qua cơ hội.

Cho nên, hiện nay niệm Phật, tại sao tôi vẫn phải đề xướng nghe kinh? Ở trong niệm Phật đương, thời xưa niệm Phật đương quyết định không nghe kinh. Nghe kinh là để giải lao, niệm Phật đương giảng khai thị, thời gian cũng rất ngắn, khoảng mấy phút, ngôn ngữ rất ít, nhắc nhở mọi người, khuyến khích mọi người. Hiện nay thì không được! Không được ở chỗ nào vậy? Là tín tâm không tha thiết, nguyện lực không đủ, phải mượn kinh giáo giúp đỡ bantín sâu nguyện tha thiết, bạn niệm Phật mới không bị giải đãi, mới không bị lười biếng, niệm Phật mới có pháp hỷ, mới có thể sinh tâm hoan hỷ, bạn mới có thành tựu. Người trước đây, vào niệm Phật đương có hai loại. Một là người căn tánh bậc trung thượng, họ hiểu rõ về giáo lý, họ không hoài nghi, không xen tạp, họ có thể thành tựu. Loại thứ hai là người chưa từng đi học, những cụ ông, cụ bà không biết chữ này, họ thật thà, họ cũng không có hoài nghi, họ cũng không xen tạp. Chúng ta hiện nay không được, không thể so với người trung thượng căn trước đây, cũng sánh không nổi với người hạ hạ căn, phiền phức là chỗ này. Cho nên người hiện nay ít thành tựu, người học Phật nhiều mà người thành tựu ít, nguyên nhân không thể không biết.

Phần sau, nêu lên một ví dụ trong kinh A Di Đà, cái ví dụ này nêu rất hay: **“Thập phương chư Phật, xưng tán bản sư, u ngữ trọc thế, vị chư chúng sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp”**. Ở trong câu này, điều quan trọng nhất chính là khó tin. Đồng tu tu Tịnh-độ chúng ta ngày nay, nghe đến câu nói này không cảm thấy khó tin, tự mình cho rằng tôi đã tin rồi, cái này có gì khó đâu? Nếu như hỏi bạn, có phải bạn tin thật không? Nghi ngờ của bạn liền hiện ra ngay. Nếu như bạn tin thật, thì tại sao bạn vẫn còn buông không được? Có một việc buông không được thì bạn không phải tin thật. Người tin thật thì thân tâm thế giới buông xả triệt để. Bạn thử xem, thân buông xả rồi thì hướng hồ là vật ngoài thân, tâm buông xả rồi, tâm làm sao buông xả vậy? Là không còn ý niệm nào nữa, chỉ còn một niệm là A Di Đà Phật. Ngoài một niệm A Di Đà Phật này ra thì không còn niệm nào khác, đó gọi là tâm buông xả. Chúng ta ngày nay một mặt niệm Phật, mặt khác vẫn nghĩ ngợi lung tung, không buông xả, thân tâm thế giới còn nguyên đều không buông xả. Nếu bạn có thể xoay lại mà suy nghĩ được như vậy thì bạn mới biết pháp môn này thật sự là khó tin. Khó tin, đương nhiên sẽ khó hành. Bạn thấy, khó tin, Phật Thích Ca Mâu Ni tin. Khó hành, Phật Thích Ca Mâu Ni

hành. Bản thân ngài đã làm được rồi. Ngài dùng phương pháp gì mà thành Phật vậy? Ngẫu Ích đại sư gợi ý cho chúng ta, chúng ta hằng ngày niệm kinh Di Đà cũng không nhận ra, nhưng Ngẫu Ích đại sư nhận ra. Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật là do niệm Phật thành Phật. Ở trong kinh văn nào vậy? Chính là đoạn kinh văn này, là chính Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra. Ngài nói ở thời ngũ trước ác thế, tu học pháp môn khó tin, đặc A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ-đề. Đây chính là thành Phật, chứng Phật quả cứu cánh viên mãn, là dùng pháp môn niệm Phật. Niệm Phật thành Phật, cái đạo lý này chúng ta tường tận, hiểu rõ rồi, So với điều mà trong giáo lý đại thừa Phật thường hay nói “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh” là tương ứng. Tướng Phật liền thành Phật, tướng Bồ-tát liền thành Bồ-tát, từ tâm tướng sanh mà!

Niệm Phật, niệm là có nghĩa gì vậy? Chữ niệm này của Trung Quốc là chữ hội ý, phía trên chữ kim, phía dưới chữ tâm, là tâm hiện tại, tâm hiện tiền, trong tâm bạn nghĩ cái gì liền hiện cái ấy. Nghĩ Phật liền hiện Phật, cái gọi là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Chúng ta ngày nay công phu niệm Phật, niệm không thành công do đâu vậy? Tâm niệm Phật tương ứng quá ít. Tuy niệm mỗi ngày, mà không tương ứng. Tại sao không tương ứng vậy? Ở trong cái niệm này của bạn có xen tạp vọng tưởng, công phu không thuần nhất, không đủ lực, công phu không thuần, bạn xen tạp vọng tưởng, đạo lý là ở chỗ này. Hay nói cách khác, thân tâm thế giới thấy đều không hề buông xả để dung hòa lại với câu Phật hiệu này, cho nên câu Phật hiệu này không đắc lực, không có cảm ứng. Nếu như thật sự thân tâm thế giới tất cả đều buông xả rồi, câu Phật hiệu này thuần nhất, trong đó không có xen tạp, không có hoài nghi, không có xen tạp, đó là nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật.

Quý vị cần hiểu rõ bản chất. Phật A Di Đà từ đâu mà có vậy? Phật A Di Đà là ai vậy? Thế Tôn đều nói rõ ra cho chúng ta rồi. Phật A Di Đà là chính mình, tự tánh Di Đà. Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, không ở bên ngoài. Duy tâm Tịnh-độ, Tịnh-độ duy tâm, lý nói quả là viên mãn đến tột cùng. Thế giới Cực-lạc ở đâu vậy? Mọi thứ hiện trong tịnh niệm chính là thế giới Cực-lạc. Cho nên tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, tâm ác thì núi sông đại địa đều ác, đạo lý là như vậy. Vật tùy tâm chuyển. Bạn thấy, trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Nếu chuyển được vật, thì đồng Như lai”. Như lai trụ Tịnh-độ. Tại sao vậy? Tâm ngài thiện, tâm ngài tịnh, thuần tịnh thuần thiện đến cùng tột, mọi thứ hiện ra là pháp tánh thỏ, đây mới gọi là chân thực không dối. Nhà Phật nói chân vọng, tiêu chuẩn của nó là, phạm những gì có biến đổi tức là giả; không có biến đổi, không có sinh diệt, đây là thật. Có sinh diệt, có biến đổi tức là hư vọng. Cho nên nói: “Phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Cái hữu tướng này là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập pháp giới đều là có sanh có diệt, đều là có biến đổi, cho nên không phải thật. Pháp giới nhất chân không có biến đổi, không có sinh diệt. Người thông minh, người có trí tuệ chọn cái gì vậy? Chọn cái thật, không chọn hư vọng. Tuy chọn thật nhưng cũng không bỏ hư vọng. Chọn cái thật là tự độ, không bỏ hư vọng là độ tha. Chọn thật là tự thành tựu; không bỏ lực đạo, không bỏ tam

đồ là giáo hóa chúng sanh. Là đại từ đại bi tự nhiên bộc lộ, ở trong đây không có mảy may miễn cưỡng. Cho nên pháp môn này là pháp môn khó tin, không nên cho là quá dễ dàng. Tự mình có thể thành tựu không?

Bản kinh có một đoạn kinh văn, Hoàng lão cũng trích dẫn ở chỗ này: “Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì”. Bốn chữ này bạn có thể làm được thế là thành công rồi. Bạn có thể tin, bạn có thể thích (nhạo là ưa thích), bạn có thể tiếp nhận, bạn có thể gìn giữ không để bị mất, vậy là chúc mừng bạn, bạn trong đời này duyên làm Phật đã chín mùi rồi. Đây là khó trong khó, không gì khó bằng. Tại sao vậy? Bạn thử nghĩ xem, bạn tu hành rõ ràng không phải mới bắt đầu ở trong đời này, mà từ vô lượng kiếp trước bạn đã học pháp môn này. Nhiều đời nhiều kiếp bạn cũng không vãng sanh được, nguyên nhân vì sao vậy? Vì bốn chữ này chưa làm được. Trong bốn chữ này thiếu một chữ cũng không được. Chúng tôi muốn hỏi, hiện nay chúng ta đã tin chưa? Mọi người đều nói tôi đã tin rồi. Là giả chứ không phải thật. Tại sao nói là không phải thật vậy? Nghi hoặc của bạn, xen tạp của bạn chưa buông xả, như vậy là không phải [tin] thật. Ở trong tín xen tạp nghi hoặc, vọng tưởng; trong nguyện cũng xen tạp, xen tạp sự tham cầu danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, bạn xen tạp những thứ này, bạn chưa có thật sự buông xả. Ở trong đời này, nếu như bệnh vẫn giống như đời trước, bệnh cũ lại tái phát trở lại, thì đời này vẫn chỉ là trồng một chút thiện căn mà thôi! Có thể vãng sanh về thế giới Cực-lạc hay không? Không thể. Cho nên bạn nhất định phải hiểu rõ.

Phía trước nói: “Thức đạt hữu vô”. Câu này nói quá hay. Cực-lạc có thật. Biệt hiệu của Ngẫu Ích đại sư là Tây Hữu. Tây là Tây phương. Hữu, nghĩa của nó là Tây Phương có thật. Biệt hiệu của ngài là Tây Hữu. Ở trong rất nhiều trước tác, ngài hay dùng cái biệt hiệu này, gọi là Tây Hữu đạo nhân, nhắc nhở chúng ta, cũng chính là nhắc nhở bản thân ngài. Khẳng định Tây Phương chắc chắn có. Lục đạo, tam đồ, thập pháp giới, xin thưa với quý vị, không có. Những thứ này là gì vậy? Những thứ này là “trong mộng rõ ràng có lục thú”. Trong kinh Kim Cang đã nói, đây là mộng huyễn bào ảnh chứ đâu phải thật. Lấy mộng huyễn bào ảnh cho là thật; thế giới Cực-lạc, thế giới Hoa Tạng có thật thì nghi ngờ nó không phải thật. Đây quả đúng là điên đảo. Trong kinh Phật nói, “kẻ đáng thương xót”, “điên đảo vô lý”. Điên đảo chỗ nào vậy? Chính là điên đảo ở chỗ này. Có thật thì không tin, giả thì họ tin, cho là thật. Nếu như hiểu được những thứ này thật sự là giả, bạn thử nghĩ xem, bạn có còn ý nghĩ không chế nữa không? Bạn có còn ý niệm chiếm hữu nữa không? Bạn có còn ý niệm đối lập nữa không? Thấy đều không còn nữa. Bốn chữ này rất hay. Bản kinh, đọc lưu thủ kinh, ở trong phẩm này, bốn chữ này rất hay: “Tín nhạo thọ trì”.

“Nhược văn tư kinh”, tư kinh tức là kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu như bạn có duyên nghe được kinh này, tiếp xúc được, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận. Tiếp nhận những lý luận mà trong kinh đã nói, tiếp nhận cảnh giới mà trong kinh nói ra, tiếp nhận phương pháp mà trong kinh đã dạy cho chúng ta thì không những có phương pháp cầu sinh Tịnh-độ, mà còn có phương pháp ngay hiện tại trước khi vẫn

còn chưa vắng sanh, ở trong thế gian này xử sự đối nhân tiếp vật, thấy đều có. Dùng cách nói của nhà Nho mà nói là phương pháp thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc bình thiên hạ, ở trong kinh này đầy đủ cả. Pháp thế gian với Phật pháp là một pháp chứ không phải hai pháp. Hai pháp thì không phải là Phật pháp. Phật pháp là viên dung vô ngại, mọi thứ trôi chảy, đây gọi là Phật pháp. Chúng ta đổi cái chữ Phật này thành nghĩa của chữ Trung Quốc, mọi người sẽ dễ hiểu. Nghĩa của chữ Phật là giác. Phật pháp chính là giác pháp, phương pháp giác ngộ. Bạn còn có một điều gì không thông thì bạn chưa giác ngộ. Bạn giác ngộ rồi thì đâu có gì mà chẳng thông. Pháp thế gian hay xuất thế gian đều viên dung.

Tôi tiếp xúc rất nhiều tôn giáo, có một số tín đồ tôn giáo hỏi tôi là tín ngưỡng của chúng ta về cơ bản là hoàn toàn khác nhau, làm thế nào có thể chung sống hòa mục? Tôi thường hay nêu ví dụ. Tôi nói, chúng ta bất đồng tôn giáo, giống như những ngón tay khác nhau. Đất nước Trung Quốc có năm tôn giáo cũng như năm ngón tay, Indonesia cũng có năm tôn giáo, giống như năm ngón tay, bạn không nên quan tâm chuyện của người khác, bạn chỉ lo chăm nom việc của mình. Tôi là Phật giáo, tôi thâm nhập, tôi thâm nhập không đủ là không thông, thâm nhập đến chỗ này (lòng bàn tay) là đã thông chưa vậy? Thông rồi. Thâm nhập đến lòng bàn tay thì năm ngón tay đều thông cả. Cái ví dụ này của tôi, rất nhiều người nghe xong đều đồng ý, cũng không hề phản đối. Bạn thâm nhập không đủ, nên bạn mới có kiêu ngạo hoặc này. Thâm nhập, thâm nhập nữa, đạt đến trình độ nhất định liền rộng mở thông thoáng. Tất cả pháp thế xuất thế gian thấy đều thông cả, đây là đại tri thức, trí tuệ chân thực. Cho nên bạn mới có pháp hỷ, có niềm vui, pháp hỷ tràn đầy, tiếp nhận gìn giữ vĩnh viễn. Một pháp này thông tất cả pháp. Không những thông tất cả Phật pháp, thông tất cả tôn giáo, mà còn thông tất cả pháp thế gian.

Chúng ta tiếp tục xem tiếp phần dưới, Niệm lão có một đoạn trích dẫn trong Đại Trí Độ Luận. Chúng ta hãy đọc lại đoạn này của ngài: **“Kim giả, tuy tri tu hành vắng cầu, liễu liễu thức tri, lý thể vô cầu, nhưng bất hoại giả danh, thị cố bị tu vạn hạnh, cố năng cảm dã”**.

Dưới đây trích dẫn lời trong Đại Trí Độ Luận để giảng: **“Nhược nhân kiến Bát-nhã, thị tắc vi bị phược. Nhược bất kiến Bát-nhã, thị diệc vi bị phược”**. Bốn câu này là nói mê, chỉ cần tâm mê rồi thì không có gì là đúng cả, thấy Bát-nhã đã sai rồi, mà không thấy Bát-nhã cũng sai luôn. Hay nói ngược lại, nếu như đã giác rồi, thì cái gì cũng đúng cả. Cho nên bài kệ dưới đây: *“Nhược nhân kiến Bát-nhã, thị tắc vi giải thoát. Nhược bất kiến Bát-nhã, thị diệc vi giải thoát”*, đây chính là mê ngộ không giống nhau. Hai bài kệ này giống như công thức toán học vậy, dù đặt vào chỗ nào cũng đều chính xác cả. Từ đó cho thấy, mong cầu trong Phật pháp không có gì khác là cầu giác ngộ mà thôi, cũng như phía trước đã nói, cầu thức đạt mà thôi. Thức là cạn, đạt là sâu rồi. Đạt là thông đạt, thức là nhận thức, cái này cạn, thông đạt mới sâu. Hiện nay, trong cái xã hội này, nhân sĩ tín ngưỡng tôn giáo rất nhiều. Quả thật, như trưởng lão Ngõa Hy Đức

đã nói: “Người nhận thức thì nhiều, mà người hiểu rõ thì ít”. Hiểu rõ chính là thông đạt. Không thể hiểu rõ, thông đạt, thì niềm tin này được gọi là mê tín. Xã hội đại chúng nói chúng ta làm trò mê tín, chúng ta cũng không thể trách họ được! Nếu bạn trách họ thì chính bạn đã sai rồi. Tại sao không thể trách họ vậy? Hình tượng hiện nay của tôn giáo quả thực là mê tín. Tôn giáo nói đến điều tốt lành đều là ở kiếp sau. Người bình thường coi trọng hiện thực, tôi hiện nay chẳng nhận được điều tốt lành, kiếp sau thì quá mơ hồ, kiếp sau ai biết được là có thật hay là giả. Lời chỉ dạy của Phật pháp, hiện tại có đạt được lợi ích không? Đạt được. Lợi ích trong đời này gọi là hoa báo. Giống như thực vật ra hoa; hoa ra rất đẹp, bạn liền nghĩ đến, tương lai sẽ ra quả tốt. Phật pháp nói quả báo trước mắt là hoa báo, tương lai mới là quả báo, đời sau mới là quả báo! Nhân quả thông cả ba đời.

Đạo Hồi nói nhân quả hai đời. Kinh Cô-ran, tôi đọc thấy nhân quả ba đời. Tín điều cơ bản của đạo Hồi có sáu điều, trong đó có một điều gọi là tin tiền định. Trong kinh nói, thánh A-la dựa vào tiền định sáng tạo ra vạn vật. Thánh A-la tạo ra người này, cho người này trong đời này hưởng phước, tạo người kia, bảo họ cả đời phải chịu tội. Thánh A-la có quyền uy tuyệt đối. Tạo sao tạo ra người này hưởng phước, tạo ra người kia chịu tội vậy? Nếu như nói dựa theo sở thích của chính ngài, vậy thì thánh A-la quá không công bằng rồi! Người này nếu như cả đời hành thiện thì đời sau họ sẽ lên thiên đường. Cả đời tạo ác thì đời sau sẽ xuống địa ngục, điều này không sao cả. Nhưng mà, dựa theo tiền định, thì câu nói này rất hay. Tiền định nhất định là nghiệp nhân của đời quá khứ. Trong đời quá khứ bạn hành thiện, thì đời này bạn hưởng phước. Trong đời quá khứ bạn hành bất thiện, thế thì bạn phải thọ khổ. Thượng đế rất công bằng, thượng đế rất ngay thẳng, không có tư lợi, không có thiên vị. Tin tiền định nói sẽ trôi chảy ngay! Cho nên khi tôi qua lại nói chuyện với họ, không phải hai đời mà là ba đời. Mặc dù các bạn không nói luân hồi, quả thực là nhân quả ba đời. Nếu không thì bạn sẽ khiến người ta hoài nghi, bạn sẽ khiến người ta nghĩ không ra cái đạo lý này. Muôn sự muôn vật đều có tiền định. Nếu như ở trong Phật pháp nói thì tiền định có tiền định tuyệt đối. Đó là gì vậy? Là Phật nói. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đây là tiền định. Vì bạn tạo tác bất thiện mới có phiền não, mới có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Những thứ này ở trong tâm thanh tịnh tự tánh không có. Vốn dĩ không có phân biệt, vốn dĩ không có chấp trước, không có vọng tưởng, vốn dĩ không có. Bây giờ tại sao lại sinh ra vậy? Đây gọi là tập khí. Phật pháp cũng nói, Nho cũng nói, bản tánh, tập tánh. Tập chính là bạn học tập. Cái gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, do đó, giáo dục mới ra đời.

Tại sao phải giáo dục? Tập khí là một vấn đề lớn không thể không lưu tâm, đây không phải là vấn đề nhỏ. Đối với cá nhân mà nói, bạn cả đời, giàu nghèo quý tiện, tập tánh đã chủ đạo bạn. Đối với xã hội mà nói, sự an toàn của xã hội, sự duy trì của chủng tộc quốc gia quan hệ với tập tánh là vô cùng lớn. Làm thế nào gìn giữ những tập tánh tốt đẹp, ngăn ngừa nhiễm phải những tập tánh không tốt? Điều này phải dựa vào giáo dục. Tư duy giáo dục của người Trung Quốc từ đây mà có. Cho nên trước tiên bạn cần

phải có nhận thức, sau đó bạn mới biết nên dùng phương pháp gì để xử lý. Trung Quốc 5000 năm nay luôn coi trọng nhất chính là giáo dục, cho nên trong quốc gia nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Nhân dân tốt là do bạn dạy mà có, nhân dân không tốt cũng do bạn dạy mà ra. Bạn dạy họ điều gì vậy? Nho gia đề xuất quân thân sư. Đây là nói bất kỳ người nào, một đời làm người cần phải làm hết nghĩa vụ, bất kể bạn ở thân phận nào. Bạn ở gia đình, quân là lãnh đạo, bạn lãnh đạo cái nhà này của bạn đi theo hướng nào, đi theo mục tiêu nào? Thân, là cha mẹ, bạn có nghĩa vụ nuôi sống gia đình, nuôi sống gia đình là trách nhiệm của thân. Cái thứ ba là phải dạy, bạn phải dạy bảo họ. Cho nên bất kỳ một người nào, thiên chức chính là quân thân sư.

Bất kể đứng trên cương vị nào, phục vụ trong cơ quan chính phủ, hoặc là phục vụ ở trong công ty tư nhân, bạn là viên chức nhỏ, có quân thân sư hay không vậy? Có. Quân là gì? Bạn phải dẫn đầu, đem công việc bổn phận của chính bạn làm cho tận thiện tận mỹ, làm nên tấm gương cho người khác noi theo, đây chính là lãnh đạo. Tuy bạn không phải là giám đốc, không có danh phận lãnh đạo chính thức, nhưng trên thực tế bạn đã ảnh hưởng họ, đó chính là lãnh đạo. Bạn làm tấm gương, làm mô phạm cho họ, đây chính là sư. Bạn thường hay quan tâm đến đồng nghiệp của bạn, đó chính là thân. Bất kể ở cương vị nào, bất kể ở thân phận như thế nào, quân thân sư là tự nhiên, không phải do con người thiết lập, đây gọi là tánh đức. Mọi người đều hiểu rõ, mọi người đều biết, mọi người đều có thể làm được, thì nhà đó đâu có lý nào mà không hưng vượng, quốc gia đâu có lý nào mà không cường thịnh, xã hội thật sự an hòa lợi lạc! Không có việc gì mà không do giáo dục thành tựu. Giáo dục không còn nữa, xã hội, quốc gia có lý nào mà không loạn chứ? Ngày nay cả thế giới đại loạn, nguyên nhân căn bản do đâu vậy? Giáo dục mất hết rồi, không có giáo dục.

Tôi còn nhớ tôi khi đó vừa mới xuất gia tại chùa Lâm Tế Viên Sơn Đài Bắc, thường trụ phân công việc cho tôi là quét dọn sân chùa. Cái sân đó lại rất rộng, cây cối cũng rất nhiều. Sáng sớm mỗi ngày phải đi quét sân. Chúng tôi tổng cộng có ba người vừa mới xuất gia làm lao động chân tay này. Có một hôm, tôi gặp được dường như là bốn sinh viên, bên cạnh chùa chúng tôi có một con đường nhỏ đến vườn bách thú. Họ lên núi từ đường nhỏ. Đường nhỏ thì không cần phải mua vé cổng. Tôi nhìn thấy bốn sinh viên này, dáng vẻ không đoan chánh, nói năng rất thô lỗ. Sau khi tôi nhìn thấy bèn cảm thán: Đáng tiếc! Chưa được giáo dục. Lời nói này của tôi bị họ nghe thấy, bốn người này quay lại liền hỏi tôi. Họ nói: có phải thầy nói chúng tôi chưa được giáo dục phải không? Tôi nói, đúng vậy, là tôi rất cảm thán, thấy các anh chưa được giáo dục. Họ liền bảo với tôi, bốn người họ là sinh viên năm thứ tư của đại học luật Đài Loan, sao thầy nói chúng tôi chưa được giáo dục vậy? Tôi trả lời: “Các anh là sinh viên đại học năm thứ tư, vậy tôi xem thường anh rồi!”. Tôi nói, được rồi! Thế tôi xin thỉnh giáo anh, giáo có nghĩa là gì vậy? Dục có nghĩa là gì vậy? Giáo dục có nghĩa là gì vậy? Họ không trả lời được, ba vấn đề đưa ra họ không trả lời được. Tôi nói, các anh không những chưa được giáo dục qua cao đẳng, mà ngay cả giáo dục tiểu học cũng chưa được học qua. Họ đã vô cùng

kinh ngạc. Tôi hỏi: anh biết ăn cơm không? Họ trả lời: ăn cơm ai chẳng biết. Tôi nói thật không đơn giản đâu! Tôi nói, tôi đem bốn món ăn cho anh, bốn món ăn này có âm dương ngũ hành, anh có biết món nào phải đặt ở đâu không? Thật sự họ chưa học qua. Là trong Lễ Ký, trong Thiên Nguyệt lệnh nói. Cuối cùng, sinh viên vào thời đó còn khá lắm, bạn thật sự nói được họ vẫn phục. Họ nói, thế chúng tôi hiện nay được giáo dục như thế này gọi là gì vậy? Tôi trả lời, nếu như nói danh không phù hợp với thực thì không thể gọi là đại học. Gọi là gì vậy? Trung tâm dạy và học tri thức cao đẳng, đây là danh phù hợp với thực. Các bạn đã tiếp nhận sự truyền thụ tri thức cao đẳng, chứ không hiểu tí gì về giáo dục. Họ phục ngay. Học sinh hiện nay không được, học sinh hiện nay không phục, không thọ giáo.

Giáo, chữ này là trên làm dưới noi theo. Bạn người trước làm thế nào người sau học thế ấy, đây là giáo. Dục, trong thuyết văn giải tự của Trung Quốc đều có giải thích. Sao gọi là dục vậy? “Cứu thất trường thiện dã”. Thất là lỗi lầm của bạn. Bạn có lỗi lầm phải giúp đỡ bạn sửa chữa lại cho đúng, hằng ngày phải tăng trưởng thiện tâm, thiện hạnh của bạn, đây là dục. Họ đâu có biết. Rất nhiều người làm giáo dục cũng không biết. Bạn nói xem, có hỏng hết hay không? Giáo dục, người thầy phải lấy mình làm chuẩn mực, phải làm nên tấm gương cho họ trò thấy, đó là giáo, không phải ở trên văn tự. Văn tự là công cụ, là phụ đạo, quan trọng nhất là lấy bản thân làm chuẩn mực. Cho nên ở trong gia đình, cha mẹ phải dạy cho con cái, cha mẹ là tấm gương của con cái. Người Trung Quốc chúng ta thường nói: “Thượng lương bất chánh, hạ lương oai”. Thượng lương là thế hệ trước, con cái là thế hệ sau. Cừ chỉ ngôn hạnh của thế hệ trước không đoan chánh, trẻ con từ nhỏ biết học theo rồi, tương lai chúng sẽ làm vượt hơn bạn nhiều. Cho nên thế hệ trước, cái tấm gương này phải đoan chánh, phải tốt thì thế hệ sau mới có học trò tốt, mới có con cái tốt. Ở trong đoàn thể, vừa rồi tôi đã nói bạn phải hiểu được ý nghĩa quân thân sư này. Thủ trưởng của công ty cửa hàng, công ty của bạn hưng vượng hay không, hãy xem thủ trưởng có đoan chánh không? Nếu thủ trưởng chánh, nhân viên đâu có bất chánh. Họ bất chánh là họ đã không đúng phép rồi. Nếu thủ trưởng bất chánh, thì nhân viên sẽ không thể có người nào chánh được. Tại sao vậy? Nếu họ đoan chánh thì họ lại không đúng phép, phải cùng một bè xấu xa. Không muốn cùng một bè xấu xa, thì tự nhiên họ sẽ từ chức đi rồi. Đây chính là “vật sống theo đàn, người chia theo giống”. Người thiện bao giờ cũng muốn sống chung với người thiện, người bất thiện bao giờ cũng muốn sống chung với người bất thiện. Bạn phải hiểu được cái đạo lý này.

Bạn thử nghĩ, thế giới Tây Phương Cực-lạc là nơi câu hội của các bậc thượng thiện nhân, cái tâm hạnh này của ta đều bất thiện, có thể vào được không? Đến nơi đó nhìn thấy người ta đông như vậy, ai nấy cũng đều là người thiện, thì bản thân cũng cảm thấy ngại ngùng, vội vã quay về. Trên thực tế không cần bạn quay về, Phật A Di Đà biết rất rõ, nhìn thấy bạn không đủ tiêu chuẩn sẽ không đến tiếp dẫn bạn. Đạo lý là ở chỗ này. Phật dạy chúng ta điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc, điều kiện cơ

bản, trong kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ, Thế Tôn dạy phu nhân Vi Đề Hy, đó chính là dạy đại chúng chúng ta. Bạn thấy phu nhân Vi Đề Hy cầu sanh Tịnh-độ, Phật trước tiên không nói phương pháp cho bà, trước tiên dạy bà tu tịnh nghiệp tam phước, đây là cơ sở. Tịnh tông học hội của chúng ta, sau khi thành lập, trong pháp hành của tu hành, chúng ta đã đặt ra năm chủ đề.

Chủ đề thứ nhất là tịnh nghiệp tam phước. Điều thứ nhất của tam phước, câu đầu tiên là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Nếu như bạn bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, thì phía sau thầy đều rỗng không. Bạn làm sao có thể vãng sanh, đâu có cái đạo lý này! Hiếu thân tôn sư làm sao thực hiện vậy? Thực hiện đệ tử quy. Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, thực hiện Kinh thập thiện nghiệp đạo. Cho nên một câu này gồm hai bộ kinh, đệ tử quy và kinh thập thiện nghiệp đạo. Điều này không phải Phật pháp, điều này là pháp thế gian. Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo. Pháp xuất thế xây dựng trên cơ sở của pháp thế gian, cho nên vừa mở kinh điển ra, mọi người đều nhìn thấy, thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quý vị cũng thường hay nghe, Phật độ người có duyên, Phật không độ người không có duyên. Sao gọi là người có duyên vậy? Bốn câu này đều làm được tức là người có duyên: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây chính là người có duyên. Đệ tử quy làm không được, thập thiện nghiệp làm không được. Bạn ở trong pháp thế xuất thế gian, cái tiêu chuẩn thiện đó bạn chưa đạt, bạn làm sao có thể học Phật?

Điều thứ hai mới là học Phật. Học Phật phải bắt đầu từ đâu vậy? Tam quy, ngũ giới. Điều thứ hai có ba câu: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”. Tam quy là gì vậy? Phật mới mở đầu, liền đem mục tiêu học Phật dạy cho bạn. Chúng ta ngày nay nói là tông cương lĩnh, tông phương hướng truyền trao cho bạn. Nền giáo dục của thánh hiền, pháp thế gian hay xuất thế không có ngoại lệ. Bạn thấy nho gia dạy học, dạy trẻ thơ, các em nhỏ tam tự kinh. Trước tiên đem cương lĩnh, mục tiêu dạy cho bạn: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn”. Bốn câu này là tông phương hướng, tông cương lĩnh. Phật pháp cũng như vậy. Phật pháp tu cái gì vậy? Giác chánh tịnh, đây là tam bảo. Đại sư Huệ Năng ở trong Đàn kinh truyền thọ tam quy, ngài không dùng Phật pháp tăng. Khi tôi mới đọc Đàn kinh, cảm thấy rất kinh ngạc. Ngài truyền thọ tam quy là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Lúc đó tôi đọc đến những dòng chữ này, tôi liền thể hội được. Vào thời đó (vào đời nhà Đường), Phật giáo truyền đến Trung Quốc đại khái khoảng 700 năm rồi. Thời gian dài như vậy, cho nên, càng xa càng lệch lạc, mọi người đối với tam bảo sinh ra hiểu lầm. Quy y Phật liền nghĩ đến tượng Phật, quy y pháp liền nghĩ đến kinh điển, quy y tăng liền nghĩ đến người xuất gia. Sai rồi! Không phải cái nghĩa này. Quy y là gì vậy? Là quy y tự tánh tam bảo, bạn mới có thể được độ. Tục ngữ nói rằng, Bò-tát bằng đất qua sông bản thân còn khó giữ thì làm sao phù hộ bạn được. Cho nên Lục Tổ đã sửa lại. Sau đó nói lại như sau: “Phật giả giác dã, pháp giả chánh giả, tăng giả tịnh dã”. Giải thích như vậy mọi người liền hiểu

ngay. Chúng ta phải quy y giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh là tự tánh tam bảo, là tánh đức vốn có sẵn ở trong tự tánh của bạn. Sao gọi là quy y Phật vậy? Niệm niệm giác chứ không mê, đây chính là quy y Phật chân chánh. Niệm niệm chánh chứ không tà, tức là chánh tri chánh kiến chứ không phải tà tri tà kiến, đây chính là quy pháp. Niệm niệm thanh tịnh vô nhiễm, đây gọi là quy y tăng. Bạn thấy mới vào cửa Phật, liền đem tông cương lĩnh tu học Phật pháp dạy cho bạn. Bạn từ nay về sau, ở mọi lúc, mọi nơi khởi tâm động niệm, phải giác chứ không mê, phải chánh chứ không tà, phải tịnh chứ không nhiễm. Chính là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là tăng bảo. Bình đẳng là pháp bảo. Giác là Phật bảo. Phật tổ và thầy sau khi truyền thọ cho chúng ta, niệm niệm không quên, bạn sẽ không bị phạm sai lầm lớn. Tông phương hướng mục tiêu của bạn chính xác thì không bị đi sai đường, sau đó mới có thể cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi, đây là vào cửa Phật. Cho nên điều phía trước đó, điều thứ nhất là thiện thế gian, điều này là thiện tiểu thừa, vừa mới vào cửa. Từ cơ sở này nâng cao lên nữa đó là thiện đại thừa.

Cho nên điều thứ ba là nói Bồ-tát đại thừa phát Bồ-đề tâm. Câu đầu tiên là phát Bồ-đề tâm. Không phát Bồ-đề tâm thì không phải đại thừa. Phát Bồ-đề tâm rồi mới đích thực là đại thừa. Bồ-đề tâm phát từ đâu vậy? Phát từ tam tự quy y. Không có cơ sở của tam tự quy y, thì Bồ-đề tâm không thể phát được. Bồ-đề tâm là chúng ta hiện nay nói: tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi đem nó nói thành năm cái thì mọi người dễ hiểu. Chân thành là thể của Bồ-đề tâm. Từ thể khởi dụng. Dụng có tự thọ dụng và tha thọ dụng, tức là dùng tâm gì để đối xử với mình, dùng tâm gì để đối xử với người khác. Đối với bản thân, phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng tâm giác ngộ. Thanh tịnh bình đẳng giác là đối với bản thân, là tự độ. Tâm từ bi là độ tha, là giúp đỡ người khác. Cái tâm này phát ra, đây gọi là đại thừa. Bạn có thể dùng tâm từ bi đối đãi người khác, thì bạn còn có thể hại người không? Làm gì có cái đạo lý này. Cho nên chúng tôi thường nói, đối với tất cả người sự vật, ý nghĩ không ché, ý nghĩ chiếm hữu, ý nghĩ đối lập tự nhiên không sanh. Tại sao vậy? Bạn có tâm từ bi. Tâm từ bi có thể đem những ý nghĩ này hóa giải hết. Bản thân bạn mới thật sự được thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác đây là hưởng thụ. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi. Thầy nói: “Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sự hưởng thụ cao nhất là gì vậy? Chính là mười chữ này: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là hưởng thụ cao nhất. Bạn có hay không? Có. Ở trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ, tức là nhà Nho nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Bản tánh của bạn vốn thiện. Bản thiện chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, là bản thiện, có sẵn. Hiện nay tại sao không có vậy? Tập tánh khiến bạn mê mất. Vậy bạn nên biết, tức là phải biết có không. Bản tánh vốn có, đây chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác là vốn có, chân thành, từ bi là vốn có. Bất giác vốn không như: hư ngụy, ô nhiễm, cống cao ngã mạn, mê hoặc điên đảo, lợi ích riêng tư vốn dĩ không có. Bạn phải trước tiên hiểu rõ nó, nhận thức rõ nó. Vốn dĩ không có, thì không nên theo nữa, phải

buông xả nó, phải vứt bỏ nó. Vốn dĩ có, thì phải để nó hồi phục, chắc chắn không phải do bạn tu mới có, bạn mới được, mà vốn có sẵn, chỉ hồi phục mà thôi. Đây là, ở trong đoạn kinh văn này, phần trước ở trong Đại Trí Độ Luận nói giác và mê.

Hai bài kệ phía sau trích dẫn lời giải thích của Bồ-tát Long Thọ, giải thích rất hay: “Thị trung, bất ly tứ cú giả vi phược, ly tứ cú giả vi giải”. Bạn phân biệt chấp trước bốn câu này, tức là mê. Bạn không phân biệt, không chấp trước bốn câu này, tức là giác. Bốn câu này, chính là phần trước chúng ta đọc hai bài kệ trong Đại Trí Độ Luận: “Nhược nhân kiến Bát-nhã thị tắc vi bị phược. Nhược bất kiến Bát-nhã, thị diệc vi bị phược”. Bài kệ thứ hai: “Nhược nhân kiến Bát-nhã, thị tắc vi giải thoát. Nhược bất kiến Bát-nhã, thị diệc vi giải thoát”. Hai bài kệ này, hai bài bốn câu. Chấp trước là mê, không chấp trước là ngộ. Cho nên Bồ-tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận dạy chúng ta rằng: người khéo học, người biết học phải lia tướng ngôn thuyết, không chấp trước ngôn ngữ. Văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ. Không chấp trước ngôn ngữ chính là không chấp trước văn tự, lia tướng ngôn thuyết, lia tướng danh tự, danh từ thuật ngữ. Bát-nhã, giải thoát đều là danh từ thuật ngữ. Hiểu được ý nghĩa của nó thì không nên chấp trước. Lia tướng tâm duyên. Tâm duyên là bạn đi nghiên cứu cái này nói thế nào, đây là ý gì. Không có ý gì cả. Càng nghiên cứu càng sai lầm. Cho nên dính là mê rồi. Lia là giác ngay. Lia là buông xả. Dính là buông không được. Buông không được thì mê thôi. Buông được liền giác ngộ ngay. Cách nói này mọi người dễ hiểu. Tất cả pháp thế xuất thế gian, thật chẳng nên chấp trước. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp đều không phải thật. Bạn thấy Thế Tôn nói kinh Bát-nhã, đây là bộ kinh chiếm số lượng lớn nhất trong đại tạng kinh, đến 600 quyển. Nếu chúng ta đem 600 quyển này xem một lần, thì cũng phải xem đến hai - ba tháng bạn mới có thể xem trọn một lần bộ kinh này. 600 quyển kinh này nói điều gì vậy? Cổ nhân nói với chúng ta rất hay, kinh Kim Cang là đại cương của kinh Bát-nhã. Hay nói cách khác, 600 quyển là nói cặn kẽ về kinh Kim Cang. Nói sơ lược chính là kinh Kim Cang, còn đơn giản hơn nữa là Bát-nhã tâm kinh, có 260 chữ. Nó là đại cương của Kim Cang Bát-nhã, đại cương của đại cương. 260 chữ vẫn còn nhiều. Tôi đem nó quy nạp thành mười hai chữ, đơn giản rồi. Thế Tôn 22 năm đã nói trong mười hai chữ này là: “Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Đây là chân tướng sự thật. “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, nếu bạn chấp trước, nếu bạn phân biệt, đó không gọi là mê thì gọi là gì? Bạn không buông xả là bạn sai rồi. Tất cả pháp ở đây không những bao gồm pháp thế gian, mà còn bao gồm cả pháp xuất thế gian. Bạn thật sự giác ngộ rồi, thì thế gian và xuất thế gian đều không tồn tại.

Xen vào câu nói của Lục tổ là thế gian và xuất thế gian là hai pháp, hai pháp thì không phải Phật pháp. Phật pháp là pháp không hai. Cho nên ở trong giáo lý đại thừa vào pháp môn không hai. Thấy đều buông xả liền vào pháp môn không hai ngay. Còn một tí gì buông chưa được thì bạn không thể vào. Cái đạo lý này cần suy nghĩ nhiều. Sau đó bạn ở trong tất cả pháp mới thật sự có thể buông xả. Cái này vừa buông xả liền tự tại, vừa buông xả liền khai ngộ. Và bạn nói, được, để tôi thử xem, tôi sẽ buông, nhưng

buông xả rồi vẫn không khai ngộ. Nguyên nhân gì vậy? Cái buông xả đó của bạn còn phải buông nữa. Bạn thấy đều buông, mà trong tâm còn có cái tôi buông xả, thì vẫn chưa buông xả. Cho nên nói đến cuối cùng, buông xả cái gì vậy? Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trong tâm mới sạch sẽ. Cuối cùng xin thưa với bạn, vốn dĩ không có thì bạn buông cái gì? Đúng như lục Tổ đã nói: “Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”. Nếu như vốn dĩ có, thì bạn thật sự buông xả. Vốn dĩ không có mà! Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, bạn buông cái gì? Nói buông xả là thừa rồi, có gì đâu mà buông xả. Mấu chốt mê ngộ là chỗ này. Phần trước tổ sư đưa ra: “Thức đạt hữu vô”. Đó là mấu chốt của mê ngộ. Bạn thật sự có cái nhận thức này hay không? Thật sự có cái nhận thức này thì lập tức tâm liền thanh tịnh ngay, tâm yên ngay. Tại sao tâm an vậy? Thông đạt rồi, hiểu rõ rồi, ở trong tâm không còn nghi hoặc nữa, thật sự được đại tự tại.

Phần sau giải thích: “**Bất hành nhi hành, tức vô cầu nhi cầu. Tuy tri lý thể vô cầu, Bồ-đề vô đắc, nhưng bị tu vạn hạnh, dĩ cảm Bồ-đề, diệu khế trung đạo, cố năng tương cảm, nhi tương khế dã**”. Đây chính là điều mà thầy năm xưa dạy cho tôi, chí thành cảm thông. Chí lý, lý đạt đến cứu cách viên mãn, sự đạt đến cứu cánh viên mãn, không hề có một chút khiếm khuyết. Lý tức là sự, sự tức là lý. Tánh chính là tướng, tướng chính là tánh. Tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Cho nên bạn chấp trước lý, sự không cần nữa, thì cái lý này của bạn bị thiên lệch, không được viên mãn. Bạn có thể làm được không? Làm không được. Ví dụ lấy vàng làm trang sức, tôi cần trang sức chứ không cần vàng, thì trang sức cũng chẳng có. Tôi cần vàng không cần trang sức thì vàng cũng chẳng có. Tại sao vậy? Nó là một không phải hai. Cho nên lý với sự là viên dung, lý với sự không ngăn trở nhau. Sự có cần tu hay không vậy? Phải tu. Thành Phật rồi, ứng hóa trong mười pháp giới, thị hiện tu hành cho chúng sanh thấy. Không phải nói thành Phật rồi thì tôi không cần tu, các anh cần tu, còn tôi không cần tu, không phải vậy. Vốn dĩ là như vậy. Họ cũng không phải tạo tác, cũng không phải cố ý biểu diễn cho chúng ta thấy. Vốn dĩ như vậy. Nếu bạn thể hội đến mức này, nghĩa thú rất sâu, bạn mới có thể khế nhập cảnh giới. Ở trong kinh Phật nói, pháp ấy như vậy. Ý nghĩa này sâu lắm. Hy vọng chúng ta phải luôn luôn thận trọng thể hội. Làm thế nào mới có thể khế nhập? Sự tu dứt khoát không được hủy bỏ. Lý tạm thời không hiểu cũng không sao. Bạn sự tu, tu lâu rồi, thì dần dần sẽ hiểu rõ, dần dần có thể khế nhập.

Hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật!